*Ngày 27/ 11năm 2024* Họ và tên giáo viên: Trần Văn Sinh

Tổ chuyên môn: Ngữ văn- Lsử &Địa lí - GDCD

Bài 4: HÀI KỊCH VÀ TRUYỆN CƯỜI

Môn học/ Hoạt động giáo dục: Ngữ văn; Lớp 8

Thời gian thực hiện: 12 tiết

*Tiết 49*

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực cốt lõi**

- Phân biệt được nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn.

- Xác định được nghĩa hàm ẩn của câu, chỉ ra được tác dụng của các loại nghĩa này.

- Biết vận dụng những kiến thức, kĩ năng về nghĩa hàm ẩn của câu vào hoạt động đọc, nói, viết, nghe để nâng cao hiệu quả giao tiếp.

**b. Năng lực chung**

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập.

**2. Phẩm chất:**

Chăm chỉ: Tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu/ Tivi, bảng phụ, giấy A0, bút lông, bút màu…

**2. Học liệu:** SGK, Phiếu học tập, Ngữ liệu bài học…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)

**1. Mục tiêu:** Khơi gợi tri thức nền, tạo hứng thú học tập để học sinh sẵn sàng tâm thế bước vào giờ học.

**2. Nộị dung:** HS trả lời theo câu hỏi để xác định nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn của câu

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GV tổ chức trò chơi: Ai khéo léo hơn**

Chọn hai đội chơi, mỗi đội 4 người. Thực hiện nhiệm vụ sau.

**GV cho tình huống:**

*Bạn rủ em đi xem phim vào tối nay, em sẽ từ chối bạn bằng câu nói như thế nào?*

*Hãy chọn 2 cách từ chối:*

* *Một là: từ chối thẳng*
* *Hai là: không từ chối thẳng*

*Nếu là người rủ đi xem phim, khi bị từ chối lời mời, em thích nghe câu nói nào hơn. Vì sao?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tham gia trò chơi
* Các HS ngồi dưới sẽ là giảm khảo

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* Công bố kết quả
* GV khen thưởng

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

**GV chốt lại: (Trình chiếu Slide 2- 4)**

**Cách 1:** là người nói đã dùng nghĩa tường minh.

**Cách 2:** người nói dùng nghĩa hàm ẩn để trả lời.

***GV dẫn dắt vào bài học:***

*Các em biết không, trong cuộc sống đôi khi chúng ta không thể nói thẳng, nói thật mà ta phải dùng cách nói tế nhị, khéo léo để thể hiện tình cảm với người nghe. Tức là đôi khi chúng ta phải dùng đến cách nói hàm ẩn để tăng hiệu quả giao tiếp. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu về nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn trong câu và cách sử dụng hiệu quả chúng khi giao tiếp.*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**(10phút)

**1. Mục tiêu:**

- Phân biệt được nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn.

**2. Nội dung**: Hướng dẫn HS phân tích ví dụ để rút ra kiến thức về nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Tìm hiểu về nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Hình thức cặp đôi chia sẻ**

**GV dùng kĩ thuật lẩu băng truyền. HS thực hiện 2 nhiệm vụ liên tiếp ở phiếu HT số 01, 02. (đã HD ở tiết trước)**

- GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi chia sẻ phiếu học tập số 01, thời gian 2 phút. Hình thành cặp đôi mới sau khi di chuyển theo hiệu lệnh của GV, chia sẻ tiếp phiếu HT 02.

(1) HS thực hiện phiếu HS số 01. Sau đó trả lời câu hỏi:

*- Để hiểu được nghĩa hàm ẩn bên trong của câu tục ngữ, theo em chúng ta cần dựa vào những gì?*

(2) HS thực hiện phiếu HS số 02 trả lời các câu hỏi:

*- Từ ví dụ trên, em rút ra khái niệm nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn trong câu?*

*- Nêu tác dụng của việc dùng nghĩa hàm ẩn trong đời sống và trong tác phẩm văn học?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện việc phân tích ví dụ để rút ra kiến thức về nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn. HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận cặp các nội dung đã chuẩn bị ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS chia sẻ kết quả thảo luận cặp phiếu số 01, 02, và nhận xét về nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn trong câu.

- GV cho HS khác nhận xét, bổ sung để hoàn chỉnh.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV chiếu đáp án. **(Trình chiếu Slide 6 - 11)**

**Xác định nghĩa của các câu tục ngữ sau:**

*a. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*

- Câu tục ngữ trên có nghĩa tường minh: khi ta ăn quả, ta phải nhớ đến người trồng cây.

- Câu tục ngữ trên có nghĩa hàm ẩn: Khi hưởng thụ thành quả nhất định, cần phải biết ơn người đã tạo ra thành quả đó.

*b. Có công mài sắt, có ngày nên kim*

- Câu tục ngữ trên có nghĩa tường minh: Nếu bỏ công sức ra mài một thanh sắt thì có ngày sẽ có được một cây kim.

- Câu tục ngữ trên có nghĩa hàm ẩn: Nêu kiên trì, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách thì có ngày sẽ thành công.

\* Để hiểu được nghĩa hàm ẩn người ta phải dựa vào nghĩa tường minh và từ ngữ trong câu cùng tri thức của bản thân.

**2. Kết luận**

**a. Khái niệm**

- Nghĩa tường minh của câu là phần thông báo **được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu.**

- Nghĩa hàm ẩn của câu là nội dung thông báo **được suy ra từ nghĩa tường minh và từ ngữ cảnh**.

**b. Tác dụng**

Nghĩa hàm ẩn được sử dụng trong đời sống và trong tác phẩm văn học để **diễn tả những nội dung tế nhị** hoặc **tăng hiệu quả giao tiếp**.

**HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH**(25 phút)

**1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức:

- HS biết phân tích các ngữ liệu trong các bài tập, qua đó hiểu sâu hơn về tác phẩm và rèn kĩ năng tìm nghĩa hàm ẩn của câu

**2. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để làm các bài tập trong SGK

**3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS theo yêu cầu SGK.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**1. Bài tập 1, trang 95:** Xác định nghĩa hàm ẩn của những câu dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHT số 03**: **Bài tập 1, trang 95**: Xác định nghĩa hàm ẩn của những câu dưới đây | | |
| Câu | Trả lời |
| a) *Nói thật với ông: Chú em rể tôi vừa trúng chủ tịch huyện, chủ ấy nể tôi lắm.* (Lưu Quang Vũ) |  |
| b) *Thằng cha lang băm nào cho anh đơn mua cái kính này thế?* (Nê-xin) |  |
| c) *Cậu phải đi khám bệnh viện nhà nước xem sao*! (Nê-xin) |  |

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Hoạt động cá nhân**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc bài, xác định yêu cầu của bài tập 1, làm bài.

- GV quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các HS khác bổ sung, góp ý.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

- GV chiếu đáp án.

Câu

a/ (lời của nhân vật Toàn Nha) có nghĩa hàm ẩn là: Tôi có một chỗ dựa đáng tin cậy, đó là người thân có chức quyền cao ở huyện (chủ tịch huyện)

b/ (lời của ông “bác sĩ” khám bệnh cho nhân vật “tôi”) có nghĩa hàm ẩn là: Vị bác sĩ trước đó đã khám mắt, kê đơn cho nhân vật “tôi” là một thầy lang dốt, chữa bậy để kiếm tiền.

c/ (lời khuyên của một người bạn thân đối với nhân vật “tôi”) có nghĩa hàm ẩn là: Bệnh viện nhà nước có nhiều bác sỉ giỏi, có chất lượng khám và chữa tốt hơn các cơ sở y tế tư nhân.

**Bài 2, trang 95.** Đọc đoạn văn dưới đây (trích tác phẩm *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố) và thực hiện các yêu cầu nêu sau đó:

Chị Dậu vừa nói vừa mếu:

- Thôi u không ăn, để phần cho con. ***Con chỉ được ăn ở nhà bữa này nữa thôi***. U không muốn ăn tranh của con. Con cứ ăn thật no, không phải nhường nhịn cho u.

Cái Tí chưa hiểu hết ý câu nói của mẹ, nó xám mặt lại và hỏi bằng giọng luống cuống:

- Vậy thì bữa sau con ăn ở đâu?

Điểm thêm một giây nức nở, chị Dậu ngỏ con bằng cách xót xa:

- ***Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài***.

a) Nêu nghĩa hàm ẩn của những câu in đậm. Vì sao chị Dậu không dám nói thẳng với con mà phải dùng câu có nghĩa hàm ẩn?

b) Nghĩa hàm ẩn trong câu nói nào của chị Dậu rõ hơn? Vì sao chị Dậu phải nói rõ hơn như vậy?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bài tập số 2, trang 95** | | | |
|  | Câu hỏi | Trả lời |
| a | Nghĩa hàm ẩn của những câu in đậm: | ………. |
| Lí do chị Dậu không dám nói thẳng với con mà phải dùng câu có nghĩa hàm ẩn: | ………….  ………… |
| b | Nghĩa hàm ẩn trong câu nói của chị Dậu rõ hơn là: | ………… |
| Lí do chị Dậu phải nói rõ hơn như vậy: | …………. |

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: suy nghĩ, thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.

GV có thể gợi ý HS cụ thể:

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

GV gọi 1 số HS trình bày.

Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4. Đánh giá kết quả**

**Gợi ý:**

**a) Các câu in đậm: “*Con chỉ được ăn ở nhà bữa này nữa thôi” và “Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài”* đều có nghĩa hàm ẩn là: “*Mẹ phải bán con cho nhà cụ Nghị thôn Đoài*”. Tuy nhiên ở câu thứ nhất, hàm ẩn này được diễn đạt một cách xa xôi (chưa rõ). Ở câu thứ hai, nghĩa hàm ẩn này được chị Dậu diễn đạt rõ hơn (sau khi cái Tí chưa hiểu ý câu nói trước đó của mình).**

**- Sở dĩ chị Dậu không dám nói thẳng với con là bởi vì chị quá thương con, không nỡ nói ra điều quá đau lòng với mình và với cái Tí.**

**b) Nghĩa hàm ẩn trong câu sau rõ hơn. Sở dĩ chị Dậu phải nói rõ hơn vì thấy cái Tí chưa hiểu câu nói trước của mình.**

Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Phiếu HT số 05: Bài tập 3 trang 96:** Ghép câu tục ngữ ở cột bên trái với nghĩa phù hợp ở cột bên phải:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tục ngữ** |  | **Nghĩa hàm ẩn** |
| a. Cái nết đánh chết cái đẹp. | 1. việc làm ra thóc gạo vô cùng vất vả, khó nhọc |
| b. Một hạt thóc vàng chín giọt mồ hôi. | 2. có danh tiếng tốt quan trọng hơn có nhiều của cải, tiền bạc |
| c. Một điều nhịn, chín điều lành. | 3. cái đẹp về đạo đức có giá trị cao hơn hẳn cái đẹp bề ngoài |
| d. Một nghề cho chín còn hơn chín nghề. | 4. nhẫn nhịn sẽ giúp tránh được những điều không hay |
| e. Tốt danh hơn lành áo. | 5. thành thạo tinh thông một nghề còn hơn biết nhiều nghề không đến nơi đến chốn |

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, thảo luận trong nhóm.

- GV quan sát, động viên.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm thảo luận.

- Các HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4:** **Kết luận, nhận định** **(Trình chiếu Slide 12- 16)**

**Gợi ý:**

a) - 3

b) - 1

c) - 4

d) - 5

e) - 2

GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**(5 phút)

**1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức.

**2. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn.

**3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS theo yêu cầu SGK.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Bài tập 4 trang 96: *Viết một đoạn văn (khoảng 5- 7 dòng)*** *nêu cách hiểu về một câu tục ngữ mà em thích và rút ra được bài học từ câu tục ngữ đó.*

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: suy nghĩ, viết đoạn văn

- Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.

GV có thể gợi ý HS cụ thể:

*+* Nội dung đoạn văn viết về vấn đề gì?

+ Cần đảm bảo tiêu chí hình thức như thế nào?

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4. Đánh giá kết quả(Trình chiếu Slide 17- 19)**

**Yêu cầu của đoạn văn:**

- ***Hình thức:*** là một đoạn văn, có độ dài từ 5-7 dòng.

- ***Nội dung:*** nêu cách hiểu về một câu tục ngữ mà em thích và rút ra được bài học từ câu tục ngữ đó.

Gợi ý: Với câu tục ngữ "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng" có thể hiểu:

- Nghĩa tường minh: ý muốn nói ở gần sự vật nào thì dễ bị tác động bởi sự vật ấy. Nếu khi tiếp xúc, sử dụng mực mà không khéo, ta có thể bị vấy bẩn bởi mực, dễ bị lem nhem, xấu xí. Còn nếu gần nơi có ánh sáng thì ta sẽ được soi tỏ bởi lớp ánh sáng ấy, dễ tỏa ra hào quang rực rỡ hơn người khác.

- Nghĩa hàm ẩn: ý muốn nói, nếu như ở trong một môi trường không tốt, với những con người có lối sống không lành mạnh thì dễ bị tác động theo chiều hướng tiêu cực. Ngược lại, trong một môi trường tốt, ta dễ dàng chịu những tác động tốt để từ đó phát triển và hoàn thiện bản thân.

- Bài học từ câu tục ngữ: mỗi người phải biết tu dưỡng đạo đức, phải biết chọn những người bạn hiền để cùng tu tập đạo đức, nhân cách cũng như trí tuệ.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.

**\* Học sinh chỉnh sửa bài viết:**

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đảm bảo hình thức đoạn văn chưa?

... ...........................................................................................................................

2. Nội dung đã đảm bảo các ý chưa? Nếu chưa cần bổ sung những ý nào?

..............................................................................................................................

3. Bài viết có sai chính tả không? Nếu có em sửa chữa như thế nào?

.............................................................................................................................

4. Đoạn văn viết đã nêu cách hiểu về một câu tục ngữ mà em thích và rút ra được bài học từ câu tục ngữ đó chưa?

Nếu chưa, hãy khắc phục.

**Hướng dẫn học tập:**

- Hoàn thành các bài tập.

- Chuẩn bị bài thực hành đọc hiểu văn bản: “*Ông Giuốc- đanh mặc lễ phục”* (Mô-li-e)

**PHỤ LỤC THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHT số 01: Tìm hiểu về nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn** | | |
| Xác định nghĩa của các câu tục ngữ | *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây* | *Có công mài sắt, có ngày nên kim* |
| Nghĩa cụ thể được thông báo trực tiếp bằng từ ngữ có trong câu | ………………………  ………………………. | ………………………  ………………………. |
| Nghĩa hàm ẩn mà câu tục ngữ muốn đề cập | …………………………  ………………………… | ………………………  ………………………. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHT số 02: Phân biệt nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn** | | |
| Khái niệm | Nghĩa tường minh của câu là………………………….  …………………………… | Nghĩa hàm ẩn của câu là:……………………………..  ………………………….. |
| Tác dụng của việc dùng nghĩa hàm ẩn trong giao tiếp | ………………………………………………………..  ……………………………………………………….. | |